TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 262/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-3-2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai;

2. Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lê Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 653/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mộng N, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: A H, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: E H, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Yang Chun F, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 2 đường T, khóm A, phường S, khu Q, thành phố Đ, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn xin ly hôn đề ngày 14/3/2022 và bản tự khai, nguyên đơn - bà Huỳnh Thị Mộng N trình bày:

Bà và ông Yang Chun F kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 175, quyển số 1/2016 do Ủy ban nhân dân quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/9/2016. Sau khi kết hôn, ông Yang Chun F trở về Đài Loan sinh sống, có đi về Việt Nam thăm bà nhiều lần. Từ năm 2021 đến nay, do mâu thuẫn nên vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa, Bà đã tìm mọi cách liên hệ với ông Yang Chun F để hàn gắn nhưng không được. Nay nhận thấy không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà yêu cầu được ly hôn với ông Yang Chun F để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông Yang Chun F không có con chung.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Yang Chun F không có nợ chung.

Bà xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại Bản tự khai ngày 16/9/2022 đã được Văn phòng K tại Đ hợp pháp hóa lãnh sự ngày 05/10/2022, ông Yang Chun F thống nhất với lời trình bày của bà Huỳnh Thị Mộng N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thị Mộng N. Ông xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Huỳnh Thị Mộng N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Yang Chun F đang cư trú tại Đài Loan, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn – bà Huỳnh Thị Mộng N và bị đơn – ông Yang Chun F có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Mộng N và ông Yang Chun F.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Mộng N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 175, quyển số 1/2016 do Ủy ban nhân dân quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/9/2016 thì có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Mộng N và ông Yang Chun F là hôn nhân hợp pháp thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Theo trình bày thống nhất của bà Huỳnh Thị Mộng N và ông Yang Chun F thì trong thời kỳ hôn nhân, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân từ năm 2021 đến nay; tình cảm vợ chồng không còn và hai bên đều đồng ý ly hôn. Căn cứ vào Khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, thì bà

Huỳnh Thị Mộng N và ông Yang Chun F đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và vợ chồng đồng thuận ly hôn nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn ông Yang Chun F của bà Huỳnh Thị Mộng N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Mộng N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Mộng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 37; Điều 38; Khoản 4 Điều 147; Khoản 4 Điều 207; Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 54; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 122; Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mộng N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Mộng N được ly hôn với ông Yang Chun F.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn - bà Huỳnh Thị Mộng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002122 ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thị Mộng N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn – bà Huỳnh Thị Mộng N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày; bị đơn – ông Yang Chun F được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (02);
- Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: HSVA, VT (T).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Trang